

Số: /KH-UBND

Cư Yang, ngày tháng 06 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Cư Yang

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường;

Căn cứ Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 28 tháng 05 năm 2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về triển khai thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

UBND xã Cư Yang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Cư Yang như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 247/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 67/NQ-CP của Chính phủ.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn xã trong công tác bảo vệ môi trường; coi bảo vệ môi trường là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư và người dân trong tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; từng bước cải thiện chất lượng môi trường nông thôn, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

2. Yêu cầu

Các nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, thôn, buôn trong tổ chức thực hiện.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường

Tổ chức tuyên truyền, quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 247/2025/QH15 và Nghị quyết số 67/NQ-CP đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các nền tảng số, hội nghị, sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể.

Lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường vào các phong trào thi đua, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào “Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường, vì một Việt Nam xanh - sạch - đẹp”.

Phát huy vai trò của người có uy tín, già làng, trưởng thôn, chức sắc tôn giáo trong tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo vệ môi trường.

2. Tăng cường quản lý chất thải rắn sinh hoạt

Triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; phấn đấu tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch hằng năm.

Tăng cường tuyên truyền hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; khuyến khích tái sử dụng, tái chế chất thải.

Kiểm tra, xử lý các trường hợp đổ rác thải không đúng nơi quy định, gây ô nhiễm môi trường.

3. Kiểm soát ô nhiễm môi trường và phòng ngừa sự cố môi trường

Tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi, khai thác khoáng sản trên địa bàn trong việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường.

Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

Tổ chức rà soát các điểm có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, đặc biệt trong mùa mưa bão.

Kiểm soát hoạt động đốt phụ phẩm nông nghiệp, đốt rác thải tự phát gây ô nhiễm môi trường không khí.

4. Phát triển nông nghiệp xanh, kinh tế tuần hoàn

Khuyến khích áp dụng các mô hình sản xuất nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn.

Hướng dẫn người dân xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tái sử dụng, tái chế.

Nhân rộng các mô hình sản xuất gắn với bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải khí nhà kính.

5. Công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường tại các thôn, buôn, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Phát hiện, biểu dương và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác bảo vệ môi trường.

Kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án có liên quan và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch.
- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo cấp trên theo quy định. Phối hợp với Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và các đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ về quản lý chất thải rắn, bảo vệ môi trường trên địa bàn.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, hưởng ứng các sự kiện về môi trường.

3. Công an xã

Phối hợp kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền. Tham gia công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn.

4. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tham gia công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã.

- Chủ động huy động lực lượng dân quân tham gia xử lý các tình huống khẩn cấp về môi trường, thiên tai, cháy rừng, sạt lở đất, ngập úng và các sự cố khác theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tham gia các đợt ra quân vệ sinh môi trường, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường trên địa bàn xã.

5. Trạm Y tế xã

Thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế theo quy định. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường gắn với bảo vệ sức khỏe Nhân

dân.

6. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia bảo vệ môi trường. Giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn.

7. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công

Phối hợp Phòng Kinh tế thực hiện công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn. Triển khai các hoạt động vệ sinh môi trường, các đợt ra quân bảo vệ môi trường. Thống kê, báo cáo tình hình thu gom chất thải rắn sinh hoạt theo yêu cầu.

8. Trưởng các thôn, buôn

Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường. Phối hợp rà soát, phát hiện, báo cáo kịp thời các hành vi gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn quản lý.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp, xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT;
- TT Đảng uỷ xã; | báo cáo;
- TT HĐND xã; |
- UB MTTQ VN và các đoàn thể;
- CT, các PCT UBND xã;
- VP HĐND-UBND;
- Công an xã;
- BCH QS xã;
- Phòng VH-XH;
- Phòng Kinh tế;
- TT cung ứng DVSN công;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Đông

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 67/NQ-CP
GIẢI ĐOẠN 2026-2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ CƯ YANG

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 06 năm 2026 của UBND xã Cư Yang)

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp thực hiện	Tiến độ
I	CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG			
1	Tổ chức tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 247/2025/QH15, Nghị quyết số 67/NQ-CP và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn	UBND xã	MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, thôn, buôn	2026-2030 và các năm tiếp theo
2	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Tháng hành động vì môi trường, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn và các phong trào bảo vệ môi trường	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo
3	Xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình khu dân cư xanh - sạch - đẹp, tuyến đường tự quản về môi trường	UBND xã	MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, thôn, buôn	2026-2030 và các năm tiếp theo
II	PHÒNG NGỪA, KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG			
1	Rà soát, thống kê các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường, các điểm phát sinh rác thải tự phát trên địa bàn	UBND xã	Thôn, buôn và các đơn vị liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo
2	Kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi, khai thác khoáng sản và các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường	UBND xã	Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã và các đơn vị liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo
3	Kiểm soát hoạt động đốt rác thải, đốt phụ phẩm nông nghiệp; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường theo thẩm quyền	UBND xã	Công an xã, thôn, buôn	2026-2030 và các năm tiếp theo

4	Xây dựng và triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; lồng ghép với công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	UBND xã	Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã và các đơn vị liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo
III	QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT			
1	Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo
2	Duy trì, nâng cao hiệu quả công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn	UBND xã	Trung tâm Cung ứng DVSN công và các đơn vị liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo
3	Phân đầu nâng tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt chỉ tiêu kế hoạch hằng năm của xã	UBND xã	MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, thôn, buôn	2026-2030 và các năm tiếp theo
IV	PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP XANH, KINH TẾ TUẦN HOÀN			
1	Tuyên truyền, hướng dẫn áp dụng các mô hình nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn	UBND xã	Hội Nông dân xã và các đơn vị liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo
2	Khuyến khích tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi; áp dụng các mô hình xử lý chất thải thân thiện với môi trường	UBND xã	Hội Nông dân xã, thôn, buôn	2026-2030 và các năm tiếp theo
3	Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu	UBND xã	Các đơn vị liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo
4	Tăng cường các hoạt động tái sử dụng, tái chế chất thải; hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy	UBND xã	Các đơn vị liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo
V	NÂNG CAO HIỆU QUẢ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG			
1	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn	UBND xã	Công an xã và các đơn vị liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo

2	Kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền	UBND xã	Công an xã và các đơn vị liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo
VI	TRIỂN KHAI PHONG TRÀO TOÀN DÂN THAM GIA BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG			
1	Triển khai Đề án “Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường”; phát huy vai trò cộng đồng dân cư trong công tác bảo vệ môi trường	UBND xã	MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, thôn, buôn	2026-2030 và các năm tiếp theo
2	Duy trì phong trào “Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường, vì một Việt Nam xanh - sạch - đẹp” trên địa bàn xã.	UBND xã	MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, thôn, buôn	2026-2030 và các năm tiếp theo
VII	NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG			
1	Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về bảo vệ môi trường; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo
2	Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo quy định; xây dựng và tổ chức thực hiện phương án huy động lực lượng tham gia ứng phó sự cố môi trường, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; phối hợp tổ chức thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường trên địa bàn.	UBND xã	BCHQS xã, Công an xã, Trung tâm Cung ứng DVSN công và các đơn vị liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo